

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 269/2019/TLST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Minh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 380 ấp 5, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:** Ông Phạm Chí H, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: 453 ấp 3 (PN), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng. Thời gian trả như sau:

- Ngày 01/01/2020: Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

- Ngày 01/7/2020: Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

- Ngày 01/01/2021: Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

- Ngày 01/7/2021: Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

- Ngày 01/01/2022: Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận việc ông Phạm Minh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hết hạn trả tiền của từng lần cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Phạm Minh T phải chịu 2.437.500 (hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.875.000 (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005600 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho ông Phạm Minh T số tiền 2.437.500 (hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Ông Phạm Chí H và bà Nguyễn Thị M phải liên đới chịu 2.437.500 (hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương